

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101218757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01 tháng 06 năm 2016

Địa chỉ giao dịch: Tầng 8 tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 37830856 Fax: 04. 37830859

Website: www.datphuong.com.vn/

Phụ trách Công bố thông tin

Họ tên: Lương Minh Tuấn – Tổng Giám đốc

Điện thoại: 04. 37830856 Fax: 04. 37830859

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Đạt Phương

Địa chỉ giao dịch: Tầng 8 tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 37830856 Fax: 04. 37830859

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ: 71 Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội.

Điện thoại: 04.3773 70 70 Fax: 043.773 90 58

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	16
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	18
5. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	19
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	21
7. Vị thế trong ngành.....	22
8. Chính sách với người lao động.....	22
9. Chính sách cổ tức.....	23
10. Tình hình tài chính.....	24
11. Tài sản.....	28
12. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016.....	29
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay.....)	31
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	31
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	31
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	32
1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	32
2. Kế hoạch tăng cường quản trị.....	47

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 16/12/2016.....	16
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 16/12/2016	18
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.....	20
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần.....	20
Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh (BCTC hợp nhất).....	21
Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh (BCTC Công ty mẹ - CTCP Đạt Phương)	21
Bảng 7: Cơ cấu nhân sự tại ngày 30/11/2016	22
Bảng 8: Tình hình chi trả cổ tức từ năm 2014 – 2015	23
Bảng 9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	24
Bảng 10. Số dư các quỹ	25
Bảng 11. Tổng dư nợ vay.....	25
Bảng 12: Tình hình công nợ phải thu	26
Bảng 13: Tình hình công nợ phải trả	27
Bảng 14: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
Bảng 15: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2015	29
Bảng 16: Tình hình Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	29
Bảng 17: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	29
Bảng 18: Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	32
Bảng 19: Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	39
Bảng 20: Thành viên ban kiểm soát.....	44

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty	13
---------------------------------------	----

UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Công ty	: Công ty cổ phần Đạt Phương
CTCP	: Công ty cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Giấy CNĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
BKS	: Ban kiểm soát
Vốn điều lệ	: VDL

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tổ chức đăng ký: Công ty cổ phần Đạt Phương

Ông: Lương Minh Tuấn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Ông: Vũ Văn Phi Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT

Đại diện Khối tư vấn: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Chức vụ: Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp


Quyết định ủy quyền số 133-2015/QĐ/FPTS-FHR ngày 22/12/2015 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán FPT.

Bản Công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Đạt Phương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Đạt Phương.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt	:	Công ty cổ phần Đạt Phương
Tên tiếng Anh	:	Dat Phuong Joint - Stock Company
Tên viết tắt	:	Dat Phuong.,.JSC
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 8 tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Lương Minh Tuấn–Tổng Giám đốc
Điện thoại	:	04. 37830856
Fax	:	04. 37830859
Website	:	datphuong.com.vn
Logo	:	
Vốn điều lệ đăng ký	:	65.876.520.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp	:	65.876.520.000 đồng
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	:	Số 0101218757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01 tháng 06 năm 2016
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	16/8/2007
Ngành nghề kinh doanh chính	:	<ul style="list-style-type: none"> • Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi • Vận tải hàng hóa • Đại lý, Buôn bán vật liệu xây dựng • Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị • Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa • Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị

ngành xây dựng

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

Loại chứng khoán	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần)
Mã chứng khoán	:	DPG
Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch	:	6.587.652 cổ phiếu
Cổ phiếu hạn chế chuyên nhượng:		không có
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:		

Thực hiện theo quy định tại nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định và thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 16/12/2016 để thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán, công ty không có cổ đông là người nước ngoài.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000857 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 12/3/2002, với số vốn điều lệ đăng ký là 10 tỷ đồng và 6 Cổ đông sáng lập.

Đến ngày 25/6/2002, Công ty thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ theo số vốn thực góp của các cổ đông sáng lập là 2,2 tỷ đồng.

Năm 2005: là năm bước từ giai đoạn thầu phụ sang giai đoạn nhà thầu thi công chính ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư và cũng đủ năng lực tham gia đấu thầu (công trình thầu chính là cầu Buôn Trai và Dự án Quốc lộ 14C) và đổi tên công ty thành "Công ty cổ phần Đạt Phương" theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thanh đổi lần thứ 5 ngày 27/9/2005.

Năm 2008: là năm bước ngoặt của Công ty khi mà với năng lực thi công còn chưa có nhiều kinh nghiệm, nhưng Công ty đã chứng minh thành công qua công trình Cầu Trái Hút (Yên Bái) là cây cầu có vốn đầu tư lớn nhất tỉnh Yên Bái lúc bấy giờ và cũng là công trình có công nghệ phức tạp (đúc hẫng cân bằng với khẩu độ 150m). Thể hiện một công ty non trẻ nhưng đã thể hiện được tầm vóc và khát vọng đạt được những kết quả cao hơn, tốt đẹp hơn.

Năm 2010: Là năm công ty có bước đột phá trong lĩnh vực đầu tư và thi công xây lắp. Thông qua công trình thủy điện Sông Bung 6 - Quảng Nam (là công trình thủy điện đầu tiên của Công ty vừa đầu tư và vừa thi công xây lắp với tổng công suất là 30MW, tổng vốn đầu tư gần 700 tỷ đồng. Tuy chỉ là thủy điện nhỏ, nhưng chứa đựng một sự bứt phá trong tư duy của người dẫn đầu, năng lực của cả đội ngũ nhân lực thực hiện dự án hoàn thành tiến độ để đưa vào khai thác hiệu quả)

Năm 2012: Thi công cầu Cửa Đại - Quảng Nam (là công trình về cầu trọng điểm của Quốc Gia) với công nghệ phức tạp (Thi công cọc khoan nhồi đường kính lớn nhất Việt Nam 2m và bệ, thân trụ lớn). Thể hiện được tầm vóc của Đạt Phương trong việc thi công và đã nhận được bằng khen của thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Và dẫn đến trong năm 2013 doanh thu công ty bứt phá lên cột mốc trên 1.000 tỷ đồng lọt vào top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Năm 2014: Thi công dự án liên kết với nhà thầu nước ngoài, cụ thể công trình cầu Niệm 2 và đường dẫn (Hải Phòng) với giá trị hợp đồng 700 tỷ đồng, liên kết với nhà thầu OHL Tây Ban Nha (một nhà thầu nước ngoài có uy tín tại Việt Nam).

Năm 2015: Tiếp tục mở rộng đầu tư ra các dự án thủy điện phức tạp hơn bằng việc đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn Trà 1 (một công trình thủy điện có hầm dẫn dòng thuộc loại dài tại Việt Nam hơn 7,3km hầm và thi công trong thời gian ngắn 3 năm, dự kiến hoàn thành phát điện vào quý II/2018), số vốn hơn 2.000 tỷ đồng thể hiện được tầm vóc của Đạt Phương năng động, uy tín và chuyển biến linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101218757 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01 tháng 06 năm 2016 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103000857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/3/2002), với số vốn điều lệ 65.876.520.000 VND.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ thời điểm thành lập Công ty cổ phần vào ngày 12/3/2002, Công ty có các đợt tăng vốn điều lệ. Cụ thể:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Trước khi được chấp thuận Công ty đại chúng (Từ 12/3/2002 đến Tháng 8/2007)					
1	T3/2002	10 tỷ		Công ty thành lập và đăng ký kinh doanh với 6 cổ đông sáng lập	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, vốn điều lệ đăng ký 10 tỷ
2	T6/2002	-7,8 tỷ	2,2 tỷ	Giảm vốn do Cổ đông sáng lập góp không đủ theo số lượng đăng ký thành lập doanh nghiệp	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 25/6/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp
3	Năm 2004	1,913 tỷ	4,113 tỷ	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 01/QĐ-XDVTDP ngày 14/2/2004 của Đại hội đồng cổ đông: đăng ký góp vốn từ 2,2 tỷ lên 5 tỷ. - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 1/3/2004 do Sở KHĐT Hà Nội cấp - Vốn điều lệ thực góp tới 31/12/2014 là: 4,13 tỷ đồng
4	Năm 2005	887 tr đồng	5 tỷ	Phát hành cho các cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Góp bổ sung tiếp phần còn thiếu của Quyết định số 01/QĐ-XDVTDP ngày 14/2/2004 của Đại hội đồng cổ đông - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 1/3/2004 do Sở KHĐT Hà Nội cấp
5	Năm 2005	7,726 tỷ	12,726 tỷ	Phát hành cho các cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 92b/QĐ/DP ngày 18/7/2005 của Đại hội đồng cổ đông: đăng ký góp vốn từ 5 tỷ lên 16 tỷ - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 27/9/2005 do Sở KHĐT Hà Nội cấp - Vốn điều lệ thực góp tới 31/12/2015 là: 12,726 tỷ đồng

6	Năm 2006	1,453 tỷ	14,179 tỷ	Phát hành cho các cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Góp bổ sung vốn tiếp phần còn thiếu của Quyết định số 92b/QĐ/DP ngày 18/7/2005 của Đại hội đồng cổ đông - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 27/9/2005 do Sở KHĐT Hà Nội cấp - Vốn điều lệ thực góp tới 31/12/2016 là: 14,179 tỷ đồng
7	30/3/2007	1,821 tỷ	16 tỷ	Phát hành cho các cổ đông sáng lập và cổ đông khác	<ul style="list-style-type: none"> - Góp bổ sung tiếp phần còn thiếu của Quyết định số 92b/QĐ/DP ngày 18/7/2005 của Đại hội đồng cổ đông - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 27/9/2005 do Sở KHĐT Hà Nội cấp
8	31/7/2007	4,072.94 tỷ	20,072.94 tỷ	Phát hành cho các cổ đông sáng lập và cổ đông khác	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 01/2007 ngày 10/2/2007 của Đại hội đồng cổ đông - Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 16/4/2007 do Sở KHĐT Hà Nội cấp - Vốn điều lệ thực góp tới 31/12/2017 là: 20,072.94 tỷ đồng

Công ty hoàn thành việc đăng ký Công ty đại chúng vào ngày 16/8/2007. Tháng 08 năm 2007, khi đăng ký trở thành công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước công ty đã giải trình toàn bộ các đợt tăng vốn trước đó, UBCKNN không có ý kiến phản đối về vốn điều lệ của Công ty.

Giai đoạn trước khi thành công ty đại chúng, Công ty thực hiện đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trước khi tăng vốn dẫn tới giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2010, vốn điều lệ thực góp luôn nhỏ hơn vốn đăng ký.

Tới tháng 4/2010, Công ty thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận ĐKKD theo số vốn thực góp tại thời điểm đó là 30.288.220.000 VNĐ

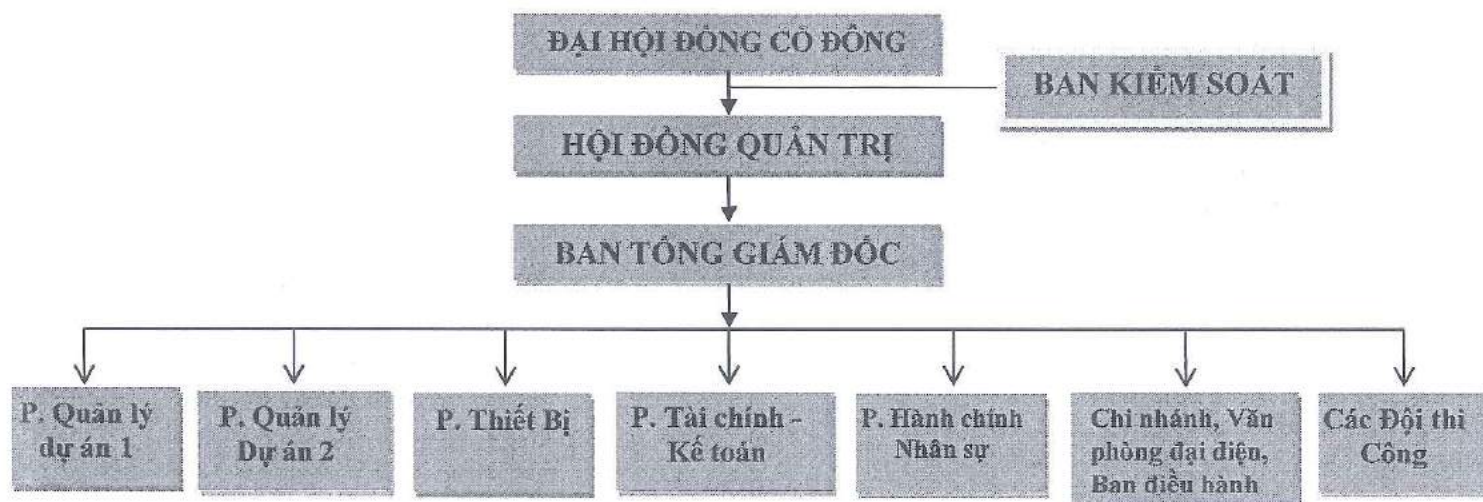
Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Sau khi được chấp thuận Công ty đại chúng (Từ Tháng 8/2007 đến nay)					
1	Năm 2008	4.014.580.000 VNĐ	25.040.280.000 VNĐ	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức + chào bán cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2008/NQ-ĐHCĐ ngày 31/3/2008 - Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 341/UBCK-GCN ngày 10/10/2008 do UBCKNN cấp
	Năm 2008	952.760.000 VNĐ		Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - CV số 1893/UBCK-QLPH ngày 18/9/2008 của UBCKNN
2	Năm 2009	5.247.940.000 VNĐ	30.288.220.000 VNĐ	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức + phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2009 NQ-ĐHCĐ ngày 18/4/2009 và NQ HĐQT số 11/NQ/2009-HĐQT-ĐP ngày 2/6/2009 - Thông báo nhận đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng ngày 16/6/2009 của UBCKNN - CV số 657/UBCK-TT ngày 8/3/2010 của UBCKNN v/v nhắc nhở CTCP Đạt Phương trong việc thực hiện phát hành riêng lẻ theo quy định pháp luật - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7 ngày 24/08/2010 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp - Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2010 NQ-ĐHCĐ ngày 18/4/2010 - CV số 1389/UBCK-QPLH ngày 17/5/2010 của UBCKNN v/v trả cổ tức bằng cổ phiếu của CTCP Đạt Phương - Thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của UBCKNN vào ngày 27/5/2010 - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 8 ngày 20/12/2010 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp
3	Năm 2010	15.144.030.000 VNĐ	45.432.250.000 VNĐ	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	

4	Năm 2011	20.444.270.000 VND	65.876.520.000 VND	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	- Nghị quyết ĐHCĐ số 04/QĐ-ĐP-ĐHCĐ ngày 24/6/2011 - Thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của UBCKNN vào ngày 3/6/2011 - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 9 ngày 6/7/2011 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp
---	----------	--------------------	--------------------	-------------------------------	---

Nguồn: CTCP Đạt Phương

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Công ty



Diễn giải

- **Bộ máy quản lý:**

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có không ít hơn 05 (năm) thành viên, không quá 11 (mười một) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đạt Phương.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm.

Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban Kiểm soát. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đạt Phương.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức điều hành cao nhất trong bộ máy quản lý của Công ty, có chức năng điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty .

HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ, hoặc cổ đông Công ty hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đạt Phương.

Công ty sẽ ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy giúp việc được thành lập và giải thể theo quyết định của HĐQT bao gồm: các Phó Tổng Giám đốc, các phòng ban chuyên môn, các đội thi công. Đây là bộ máy giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được đề ra.

• **Các phòng nghiệp vụ:**

- **02 Phòng Quản lý dự án:** Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động; về các công tác điều hành quản lý việc triển khai thi công các dự án; về việc quản lý, cấp phát vật tư phục vụ triển khai thi công các dự án; về đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, công tác đào tạo phục vụ nâng cao năng lực, chất lượng quản lý. Cụ thể:

- + Chịu trách nhiệm chính trong công tác lập hồ sơ đấu thầu, hồ sơ chào thầu đối với các công trình xây lắp.
- + Chịu trách nhiệm chính, phối kết hợp với các bộ phận liên quan nghiên cứu thương thảo hợp đồng thi công, thanh lý hợp đồng, bổ sung, gia hạn (nếu có) với chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính.
- + Chịu trách nhiệm chính, phối kết hợp với các bộ phận liên quan trong việc lựa chọn và thương thảo hợp đồng giao khoán, thanh lý hợp đồng, bổ sung, gia hạn (nếu có) với các nhà thầu phụ, các đơn vị thi công trong Công ty.
- + Chủ trì, phối hợp với các đơn vị để lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Công nghệ, Biện pháp thi công, các đệ trình thay đổi của dự án trình Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, nhà thầu chính (nếu có).
- + Chủ trì, phối hợp với các đơn vị để lập biện pháp tổ chức thi công nội bộ, tìm biện pháp tối ưu để đáp ứng tiến độ, chất lượng, hạ giá thành và an toàn lao động.
- + Giám sát chất lượng kỹ thuật, ATLĐ các công trình do công ty ký hợp đồng, kết hợp với các đơn vị để xử lý các phát sinh về kỹ thuật, khối lượng làm cơ sở thanh quyết toán các công trình.
- + Chịu trách nhiệm chính, phối kết hợp các đơn vị thi công lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán, nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính), với các đơn vị thi công của công ty(kể cả thầu phụ), lưu giữ hồ sơ hoàn công.

- + Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty về việc tổ chức triển khai thi công các công trình, kiểm soát chất lượng, tiến độ, khối lượng, giá thành các dự án thi công trong quá trình thực hiện.
- + Các nhiệm vụ cụ thể khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

- Phòng Thiết bị: Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty về công tác quản lý thiết bị, đầu tư đổi mới thiết bị; về đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, công tác đào tạo phục vụ nâng cao năng lực, chất lượng quản lý. Cụ thể:

- + Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác mua sắm, thanh lý, đổi mới các máy móc, thiết bị.
- + Nắm chắc và ghi chép chính xác lý lịch của các đầu thiết bị, theo dõi hoạt động và diễn biến của thiết bị; việc theo dõi, quản lý số lượng, chất lượng các thiết bị theo từng thời điểm tại các đơn vị để điều động thiết bị cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất của từng đơn vị, công trường.
- + Biên soạn, hướng dẫn các qui trình, qui phạm kỹ thuật về việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, sử dụng thiết bị, máy móc và phổ biến tới từng công nhân vận hành. Biên soạn và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các qui định về quản lý thiết bị.
- + Lập kế hoạch sửa thường xuyên, sửa chữa lớn các máy móc thiết bị. Chủ trì việc sửa chữa máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- + Các nhiệm vụ cụ thể khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

- Phòng Tài chính kế toán: Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty trong công tác quản lý tài chính, kế toán; về định hướng đầu tư, hoạch định thị trường tài chính.

Công tác hạch toán kế toán.

- + Tổ chức công tác hạch toán, lập báo cáo tài chính trong toàn Công ty.
- + Thực hiện hạch toán và tổng hợp quyết toán tập trung toàn Công ty bao gồm: Hạch toán chi phí sản xuất, kinh doanh, chi phí quản lý và các phát sinh khác; Hạch toán doanh thu, giá thành, lãi lỗ; Hạch toán các loại vốn, quỹ; Hạch toán các khoản thanh toán, trích nộp.
- + Lưu trữ, bảo quản hồ sơ chứng từ, tài liệu kế toán. Cung cấp thông tin tài chính theo qui định.
- + Phối hợp cùng các phòng liên quan xây dựng, hướng dẫn công tác tài chính kế toán, hạch toán kinh doanh toàn Công ty .

Công tác khác

- + Tập hợp, theo dõi, xử lý, phát hành cổ phần, cổ phiếu, cổ tức của các nhà đầu tư.
- + Phối kết hợp với các bộ phận liên quan trong việc lập quyết toán các công trình với chủ đầu tư, nhà thầu chính và các đơn vị thi công của Công ty (kể cả thầu phụ).
- + Trực tiếp theo dõi quản lý phần vốn góp của Công ty khi liên danh với các nhà đầu tư khác hoặc đầu tư mua cổ phần ở Công ty khác.

- **Phòng Hành chính Nhân sự:** Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong công tác tổ chức, công tác cán bộ, công tác lao động tiền lương, công tác an toàn bảo hộ lao động, công tác thi đua khen thưởng, quảng bá hình ảnh và công tác hành chính đời sống

- + Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong công tác tổ chức, công tác cán bộ, công tác đào tạo nguồn nhân lực, công tác tuyển dụng nhân lực, công tác quy hoạch cán bộ.
- + Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc công ty trong việc dự thảo ban hành nội quy, quy định, các văn bản quản lý hành chính,...
- + Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều động nhân sự. Trực tiếp theo dõi sự luân chuyển, điều động cán bộ, công nhân viên, đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động, lưu trữ hồ sơ CBCNV trong Công ty.
- + Phối hợp với các đơn vị, phòng ban theo dõi đề xuất giải quyết công tác tiền lương, công tác chi trả lương tại các đơn vị. Nghiên cứu đề xuất chế độ tiền lương đối với người lao động phù hợp với Quy chế trả lương của Công ty và quy định của Pháp luật.
- + Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong Công ty thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo qui định. Giải quyết các chế độ chính sách cho CBCNV.
- + Các nhiệm vụ cụ thể khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

- **Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Ban điều hành dự án:** Giúp Tổng giám đốc công trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu vực hoặc dự án được giao phụ trách.

- + Trực tiếp quản lý về mọi mặt hoạt động của các đơn vị trực thuộc Chi nhánh, Văn phòng, Ban điều hành.
- + Chủ động đề xuất với Lãnh đạo công ty các biện pháp quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất của Chi nhánh, Văn phòng, Ban điều hành cũng như ở các đơn vị trực thuộc.
- + Trực tiếp quan hệ, làm việc với các cấp địa phương, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tư vấn, các cơ quan liên quan để giải quyết các công việc liên quan đến nhiệm vụ được giao.
- + Nhiệm vụ cụ thể do Tổng Giám đốc giao.

- **Các Đội thi công:**

- + Là đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh, được giao khoán tự hạch toán hoặc không giao khoán, có nhiệm vụ thi công một số hạng mục hoặc toàn bộ dự án, công trình cầu - đường hoặc các nhiệm vụ được giao khác.
- + Công ty giao nhiệm vụ thi công một phần hay toàn bộ công trình cho đơn vị thi công bằng quyết định giao việc hoặc bằng hợp đồng giao khoán.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

• **Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 16/12/2016

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ
-----	---------	------------------	------------------	---------	-------

I	Trong nước	159	6.587.652	65.876.520.000	100%
1	Tổ chức trong nước	0	0	0	0
2	Cá nhân trong nước	159	6.587.652	65.876.520.000	100%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	159	6.587.652	65.876.520.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 16/12/2016)

- **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 16/12/2016

ST T	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
1	Lương Minh Tuấn	Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	900.219	9.002.190.000	13,67%
2	Trần Anh Tuấn	Tầng 3, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	355.366	3.553.660.000	5,39%
3	Phạm Kim Châu	Tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	387.029	3.870.290.000	5,88%
4	Lương Thị Thanh	Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - Hà Nội	654.267	6.542.670.000	9,93%
	Tổng cộng		2.296.881	22.968.810.000	34,87%

(Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 16/12/2016)

- **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 12/3/2002, do đó số lượng cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

- **Công ty mẹ:** Không có
- **Công ty con, công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**
Tại ngày 15/12/2016, Công ty có các Công ty con như sau:

✓ **Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn**

- Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, P.An Phú, quận 2, Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 62 813 430 Fax: (84-8) 62 813 431
- Giấy CNDKKD số: 0310295378
- Vốn điều lệ đăng ký: 5.000.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ vốn góp thực tế của DPG: 100% VĐL
- Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện

✓ Công ty cổ phần Sông Bung

- Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 37 925 130 Fax: (84-4) 37 925 131
- Giấy CNDKKD số: 0103542893
- Vốn điều lệ đăng ký: 190.000.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ vốn góp thực tế của DPG: 61,2% VDL
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam, xây dựng...

✓ Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ: Lô N1.1-14, KĐT An Phú Sinh, đường Đinh Tiên Hoàng, P. Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi
- Điện thoại: 055 3718 909
- Giấy CNDKKD số: 0912011579
- Vốn điều lệ đăng ký: 151.700.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 151.700.000.000 VNĐ
- Tỷ lệ vốn góp thực tế của DPG: 66,74% VDL
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1, Sơn Trà 2 Quảng Ngãi

● Danh sách công ty liên kết: Không có

5. Hoạt động sản xuất kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

- **Thi công xây lắp các công trình giao thông thủy lợi:** từ khi thành lập (12/3/2002) đến nay, công ty đã thi công và hoàn thành nhiều dự án lớn, được chủ đầu tư và các đối tác đánh giá cao như: CT cầu An Nghĩa, Thủ Thiêm, Cầu vượt nút giao An Suông - An Lạc (Tp.HCM); CT cầu Đại Phước (Đồng Nai); Dự án 10 Cầu trên đường tỉnh 883 - Bến Tre; CT cầu Đò Lèn vượt đường sắt (Thanh Hóa), Bến Thủy II (Nghệ An); Cầu Cửa Đại (Q.Nam); nhà; các cầu trên Quốc Lộ 1A và nhiều dự án trọng điểm trên khắp cả nước.

- **Đầu tư và xây dựng các công trình thủy điện:** Nhà máy Thủy điện Sông Bung 6 (Q.Nam)- là công trình thủy điện đầu tiên của Công ty vừa đầu tư và vừa thi công xây lắp với tổng công suất là 30MW, tổng vốn đầu tư gần 700 tỷ đồng – hoàn thành năm 2010. Tuy chỉ là thủy

điện nhỏ, nhưng chứa đựng một sự bứt phá trong tư duy của người dẫn đầu, năng lực của cả đội ngũ nhân lực thực hiện dự án hoàn thành tiến độ để đưa vào khai thác hiệu quả).

Đến năm 2015: Công ty tiếp tục mở rộng đầu tư ra các dự án thủy điện phức tạp hơn bằng việc đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn Trà 1 (một công trình thủy điện có hàm dẫn dòng thuộc loại dài tại Việt Nam hơn 7,3km hầm và thi công trong thời gian ngắn 3 năm, dự kiến hoàn thành phát điện vào quý 1/2018)

- **Thương mại và Dịch vụ:** Chủ yếu là cho thuê thiết bị, vật tư luân chuyển, cấp bán vật liệu xây dựng cho các công ty con để thực hiện các dự án thi công đã ký kết.

Ngoài ra mảng thương mại còn có phần doanh thu bán điện từ nhà máy Thủy điện Sông Bung 6 – Quảng Nam.

5.1. Sản lượng sản phẩm qua các giai đoạn

Cơ cấu các nguồn doanh thu từ các mảng hoạt động của Công ty cổ phần Đạt Phương được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Doanh thu Hợp đồng xây dựng	1.010.103.382.709	92,98%	1.882.758.250.852	94,42%
2	Doanh thu bán điện thương phẩm	76.045.241.266	7,00%	99.583.306.575	4,99%
3	Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	182.236.568	0,02%	11.589.697.594	0,58%
	Tổng	1.086.330.860.543	100%	1.993.931.255.021	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
1	Lợi nhuận gộp Hợp đồng xây dựng	179.113.618.167	16,49%	233.699.398.138	11,72%
2	Lợi nhuận gộp bán điện thương phẩm	40.057.189.470	3,69%	62.850.965.488	3,15%
3	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, vật tư	0	0,00%	0	0,00%

Tổng	219.170.807.637	20.18%	296.550.363.626	14,87%
(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)				

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Bảng 5: Kết quả hoạt động kinh doanh (BCTC Công ty mẹ - CTCP Đạt Phương)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	
Vốn chủ sở hữu	242.140.321.009	319.204.603.553	31,83%	
Tổng giá trị tài sản	990.349.239.237	1.328.106.339.436	34,10%	
Doanh thu thuần	1.046.227.206.570	2.157.168.168.971	106,19%	
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	118.605.063.289	132.929.772.131	12,08%	
Lợi nhuận khác	(73.163.869)	(1.779.253.619)	-	
Lợi nhuận trước thuế	118.531.899.420	131.150.518.512	10,65%	
Lợi nhuận sau thuế	92.073.745.032	101.666.752.765	10,42%	
Giá trị sổ sách	36.757	48.455	31,83%	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17,89%	19,44%	-	
(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2015 của CTCP Đạt Phương)				

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh (BCTC hợp nhất)

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Vốn chủ sở hữu	304.908.242.422	498.534.717.100	63,50%
Tổng giá trị tài sản	1.498.569.771.480	2.011.487.362.282	34,23%
Doanh thu thuần	1.086.330.860.543	1.993.931.255.021	83,55%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	123.532.215.190	192.675.587.328	55,97%
Lợi nhuận khác	2.401.736.239	(2.494.508.018)	-203,86%
Lợi nhuận trước thuế	125.933.951.429	190.181.079.310	51,02%
Lợi nhuận sau thuế	97.779.535.313	152.967.664.155	56,44%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	96.748.217.430	139.273.226.307	43,95%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.031.317.883	13.694.437.848	1.227,86%
Giá trị sổ sách	34.759,78	52.074	63,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	17,02%	14,19%	

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

7. Vị thế trong ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Là Doanh nghiệp với gần 15 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Đạt Phương tự hào khi khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện trong nước.

Năm 2005, sau 3 năm đi vào hoạt động, từ việc chỉ đáp ứng năng lực thầu phụ, Công ty đã chuyển sang giai đoạn nhà thầu thi công chính ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư và cũng đủ năng lực tham gia đấu thầu.

Năm 2012, Công ty có bước phát triển vượt bậc khi được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2013, Công ty lọt vào top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam với mức doanh thu trên 1.000 tỷ đồng.

Các công trình Công ty đầu tư và thực hiện là minh chứng cho kinh nghiệm thi công và động lực phát triển của công ty cho đến hôm nay cũng như khẳng định bản lĩnh của người dẫn đầu có tầm nhìn, có sự quyết liệt và luôn tạo cho đội ngũ nhân viên có nhiệt huyết, động lực lao động không ngừng nghỉ để đạt tới thành công.

7.2. Triển vọng phát triển ngành:

Ngành xây dựng tiếp tục có những tín hiệu phục hồi khả quan. Theo Tổng cục thống kê, tăng trưởng ngành năm 2015 đạt 10,82%, đây là mức tăng cao nhất từ 2010. Trong 9 tháng đầu năm 2016, giá trị ngành xây dựng tăng trưởng khá với tốc độ 9,1% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng cao nhất từ năm 2010 trở lại đây. Bên cạnh thị trường bất động sản dần phục hồi, dòng vốn FDI tăng tích cực sau khi Việt Nam ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do; dòng tiền này sẽ tiếp tục hỗ trợ phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các nhà máy và khu công nghiệp.

Bên cạnh đó, hoạt động tín dụng ngân hàng ổn định, lãi suất và tỷ giá được ngân hàng nhà nước tập trung điều hành đảm bảo và có nhiều ưu đãi cho sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án.

Vì vậy, đây là cơ hội tốt cho các công ty trong ngành gia tăng giá trị sản xuất.

8. Chính sách với người lao động

8.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động có tên trong danh sách của Công ty cổ phần Đạt Phương đến thời điểm 30/11/2016 là 400 người. Cơ cấu nhân sự được tổng hợp như sau:

Bảng 7: Cơ cấu nhân sự tại ngày 30/11/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Trình độ Đại học và trên đại học	140	35%
Trình độ cao đẳng, trung cấp	10	2,5%
Trình độ sơ cấp, công nhân kỹ thuật	230	57,5%

Công nhân PT & LĐ khác	20	5%
Tổng cộng	400	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Đạt Phương)

8.2. Chính sách với người lao động

• Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và hợp tác với đồng nghiệp.
- Thực hiện công tác tuyển dụng theo đúng quy trình, quy định đảm bảo chất lượng đầu vào và có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao và tư vấn có nhiều kinh nghiệm.
- Trong năm 2015, để đáp ứng khối lượng công việc tăng cao hơn những năm trước, Công ty đã tuyển dụng thêm một số cán bộ là kỹ sư xây dựng, kỹ sư máy, công nhân có tay nghề cao nhằm trang bị một đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của kỹ thuật thi công hiện đại. Trong năm công ty cũng xây dựng lại quy chế khoán quỹ lương cho khối văn phòng công ty, tăng lương cho bộ phận ban chỉ huy các ban điều hành dự án, tăng lương cho bộ phận lái máy cơ giới.

• Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

- Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.
- Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và tay nghề cao có nhiều cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.
- Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.
- Mức lương bình quân năm 2015: 15.790.000 đồng/người/tháng.

9. Chính sách cổ tức

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đạt Phương, cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã được thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả đồng thời vẫn đảm bảo đủ vốn cho hoạt động Công ty.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Bảng 8: Tình hình chi trả cổ tức từ năm 2014 – 2015

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả
2014	25%	Tiền mặt
2015	30%	Tiền mặt

(Nguồn: Công ty cổ phần Đạt Phương)

10. Tình hình tài chính

- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch. Đơn vị tiền tệ được sử dụng để ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam (VND).

- **Trích khấu hao TSCĐ:**

+ Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

+ Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên tắc nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Tài sản	Số năm
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 30 năm
Máy móc thiết bị	05 - 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 07 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08 năm
Tài sản cố định khác	03 - 04 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015)

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Các khoản công nợ trong năm đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Công ty không có nợ quá từ 01 năm trở lên.

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thực hiện việc nộp thuế hàng năm theo đúng quy định của Nhà nước.

Bảng 9. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	5.669.633.445	6.615.983.395
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.875.441.457	33.332.413.202
Thuế thu nhập cá nhân	1.167.807.760	2.481.270.294
Thuế tài nguyên	217.841.728	126.146.962
Tổng cộng	31.930.724.390	42.555.813.853

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

Năm 2015, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%, riêng hoạt động thủy điện thuế suất 10%.

Từ năm 2016 trở đi, thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức 20%, riêng hoạt động thủy điện thuế suất 0% vì vẫn trong thời gian được ưu đãi thuế.

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

- **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Việc thực hiện trích lập các quỹ theo luật định, Công ty thực hiện theo quy định và Điều lệ của Công ty. Tỷ lệ trích lập các quỹ được Hội đồng Quản trị quyết định từng năm và trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

Bảng 10. Số dư các quỹ

Đơn vị tính: đồng

Khoan mục	31/12/2014	31/12/2015
Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.489.541.955	16.429.991.256
Quỹ đầu tư phát triển	24.294.494.501	29.207.324.772
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	531.983.860	500.000.000
Tổng cộng	36.316.020.316	46.137.316.028

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

- **Tổng dư nợ vay**

Bảng 11. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: đồng

Khoan mục	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	391.315.536.100	423.585.501.610
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	391.825.870.815	506.383.304.351
Tổng cộng	783.141.406.915	929.968.805.961

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

- ✓ **Chi tiết vay nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015**

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đối tượng	31/12/2015
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn các bên liên quan	3.984.000.000
1	Vay Bà Nguyễn Thị Phóng	1.000.000.000
2	Vay Ông Lương Minh Tuấn	334.000.000
3	Vay Ông Trần Anh Tuấn	2.650.000.000
II	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	419.601.501.610
1	Ngân hàng Đầu tư và phát triển – CN Thăng Long	225.375.979.595
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	95.120.192.881
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh 10	3.495.684.380

	TP Hồ Chí Minh	
4	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm	10.972.155.062
5	Tổng Công ty Xây dựng số 1	70.000.000
	<i>Vay ngắn hạn cá nhân khác</i>	
6	Vay Ông Trần Xuân Đức	3.500.000.000
7	Vay Ông Lê Hoàng Xuân	3.000.000.000
8	Vay Bà Lê Thị Hà	1.600.000.000
9	Vay Bà Đỗ Thị Thu	300.000.000
10	Vay Dài hạn đến hạn trả	76.267.489.692
	Tổng cộng	423.585.501.610
<i>(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)</i>		

✓ Chi tiết vay nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đối tượng	31/12/2015
I	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn các bên liên quan	2.000.000.000
1	Vay Ông Trần Anh Tuấn	2.000.000.000
II	Vay dài hạn ngân hàng	504.383.304.351
1	Ngân hàng Đầu tư và phát triển – CN Thăng Long	28.292.784.180
2	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh 12	436.747.502.055
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	5.900.000.000
4	Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hoàn Kiếm	33.443.018.116
	Tổng cộng	506.383.304.351
<i>(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015)</i>		

• Tình hình công nợ phải thu

Bảng 12: Tình hình công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Các khoản phải thu ngắn hạn	308.749.102.663	469.904.180.381
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	196.393.693.558	385.681.884.534
Trả trước cho người bán	25.032.563.984	22.947.822.202
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	11.080.249.000
Phải thu ngắn hạn khác	87.322.845.121	50.194.224.645
Các khoản phải thu dài hạn	110.000.000	100.000.000
Phải thu dài hạn khác	110.000.000	100.000.000
Tổng cộng	308.859.102.663	470.004.180.381
<i>(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)</i>		

- Tình hình công nợ phải trả

Bảng 13: Tình hình công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I. Nợ ngắn hạn	801.835.658.243	967.986.407.792
1. Phải trả người bán	101.620.971.972	229.899.146.837
2. Người mua trả tiền trước	182.413.827.880	43.499.447.672
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31.930.724.390	42.555.813.853
4. Phải trả người lao động	22.407.122.132	29.414.212.375
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	8.071.806.641	9.659.004.278
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	50.837.290.096	166.855.807.550
7. Vay và nợ ngắn hạn	391.315.536.100	423.585.501.610
8. Dự Phòng phải trả ngắn hạn	1.748.837.077	6.087.482.361
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	11.489.541.955	16.429.991.256
II. Nợ dài hạn	391.825.870.815	544.966.237.390
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	391.825.870.815	506.383.304.351
2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	2.535.060.885
3. Dự phòng phải trả dài hạn	-	36.047.872.154
Tổng cộng	1.193.661.529.058	1.512.952.645.182

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

- Đầu tư tài chính

Bảng 14: Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Chứng khoán kinh doanh	205.442.500	205.442.500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	30.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.205.442.500	235.442.500

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

Bảng 15: Tình hình đầu tư tài chính dài hạn

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Đầu tư góp vốn và đơn vị khác	1.800.000.000	1.800.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.800.000.000	1.800.000.000

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

Chi tiết: Góp vốn đầu tư dài hạn vào Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai

- Địa chỉ: 939A đường xa lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, P. Long Bình Tân, TP Biên Hòa, Đồng Nai
- Điện thoại: 0613836572 Fax: 0613836573
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600990139
- Vốn điều lệ đăng ký: 461.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 461.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của DPG: 0,39%
- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư và kinh doanh cầu Đồng Nai,...
- **Hệ số tài chính**

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu		Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,03	1,14
Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,88	0,93
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	79,65%	75,22%
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	391,48%	303,48%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	7,32	10,52
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,72	0,99
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	9,00%	7,67%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	31,73%	27,93%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân	%	6,46%	6,92%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,37%	9,66%
<i>(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)</i>			

11. Tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2015 được thể hiện qua các số liệu như sau:

Bảng 17: Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	886.916.590.686	695.098.557.708	78,37%
Nhà cửa, vật kiến trúc	369.724.785.888	333.189.217.805	90,12%
Máy móc thiết bị	445.583.729.408	316.766.288.250	71,09%
Phương tiện vận tải truyền dẫn	66.993.626.752	42.415.877.497	63,31%
Thiết bị dụng cụ quản lý	579.175.578	151.027.123	26,08%
TSCĐ hữu hình khác	4.035.273.060	2.576.147.033	63,84%
Tài sản cố định vô hình	2.676.953.600	2.619.953.600	97,87%
Quyền sử dụng đất	2.619.953.600	2.619.953.600	100%
Phần mềm máy vi tính	57.000.000	-	0%
Tổng cộng	889.593.544.286	697.718.511.308	78,43%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

Bảng 18: Tình hình Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
Thủy điện Sơn Trà	19.418.328.632	152.714.020.633
Tổng cộng	19.418.328.632	152.714.020.633

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 của CTCP Đạt Phương)

12. Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2016

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua như sau:

Bảng 19: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017 (*)	
		KH2016	% tăng giảm so với năm 2015	KH2017	% tăng giảm so với năm 2016
1	Doanh thu thuần	2.171.630.000.000	0,67%	-	-
2	Vốn điều lệ	65.876.520.000	-	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	131.781.000.000	29,62%	-	-

4	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,07%	-	-	-
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	200,04%	-	-	-
6	Cổ tức	30%	-	-	-

(Nguồn:Nghị quyết ĐHCĐ ngày 03/4/2016 của Công ty cổ phần Đạt Phương)

Ghi chú: Công ty chi thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty mẹ.

(*) Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh của năm 2017.

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh đề ra:

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên Công ty đã xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, như sau:

a. Công tác điều hành sản xuất:

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng công tác Quản lý dự án. Với những công trình có quy mô lớn sẽ thành lập Ban điều hành dự án, tăng cường phạm vi phân quyền cho Giám đốc dự án, trưởng các phòng QLDA.
- Đối với các dự án không thành lập Ban điều hành thì giao công ty con quản lý điều hành theo phương châm khuyến khích công tác khoán cho đội sản xuất, người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ từ: Chất lượng - Tiến độ - Thẩm mỹ của công trình, luôn kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế của dự án.
- Nâng cao vai trò Quản lý dự án, ưu tiên đầu tư con người, đào tạo, công nghệ, quản lý để đưa công tác quản lý dự án thành chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với mô hình là công ty mẹ, đáp ứng được vai trò Tổng thầu.
- Mở rộng hợp tác với các nhà thầu phụ xây lắp được xác định là đối tác chiến lược, với các đối tác này công ty sẽ quản lý dự án, cung cấp vật tư chính, giao nhà thầu phụ nhận thi công mục nhân công, vật tư phụ.
- Tiếp tục duy trì công tác khoán quỹ lương cho toàn bộ khối văn phòng Công ty, và định hướng khoán quỹ lương cho các Ban điều hành dự án.

b. Công tác quản trị nhân lực:

- Thường xuyên đánh giá lại cán bộ và đánh giá khả năng, năng lực để bố trí công việc hợp lý hơn, mạnh dạn đề bạt những cán bộ trẻ, những công nhân có trình độ, nhiệt huyết vào những vị trí quản lý, lãnh đạo.
- Tuyển dụng bổ sung các vị trí quản lý, cán bộ chuyên môn có trình độ, năng lực, giàu kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chi đạo thực hiện tốt chính sách thu hút nhân lực, giữ chân người tài bằng các giải pháp như thực hiện triệt để công tác tuyển dụng và sàng lọc lao động, nâng cao điều kiện làm việc, nâng cao mức thu nhập cho cán bộ công nhân viên, sử dụng quỹ khen thưởng cho người lao động đảm bảo hiệu quả, công bằng, linh hoạt, coi thường là sự chia sẻ thành công của doanh nghiệp đối với người lao động.

c. Công tác thị trường:

- Xác định năm 2016 và các năm tiếp theo vẫn là những năm còn nhiều khó khăn về vốn cho XDCB, vì vậy tập trung ưu tiên tiếp cận các công trình có vốn rõ ràng, có vốn đủ cho cả dự án, đặc biệt các công trình sử dụng nguồn vốn vay ODA từ nước ngoài như: JICA, WB, ADB...

- Giữ và xây dựng tốt mối quan hệ với các thị trường đã có như: Các Ban QLDA của Bộ giao thông, Tổng cục Đường bộ VN, các tỉnh: Quảng Nam, Hải Phòng, Thanh Hóa, Lạng Sơn, Vĩnh Long, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, TP Hồ Chí Minh, miền Tây Nam bộ... Đồng thời ưu tiên tiếp thị vào các thị trường đòi hỏi công nghệ cao, có quy mô lớn như: Đường cao tốc, đường hầm - Metro...

- Lập kế hoạch triển khai thi công các công trình luôn đảm bảo chất lượng, tiến độ, thẩm mỹ, luôn thể hiện tính chuyên nghiệp trong thi công xây lắp để đảm bảo mỗi công trình thực sự là một hình ảnh quảng cáo của doanh nghiệp với đối tác, khách hàng.

- Thực hiện nghiêm túc về việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp từ văn phòng công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện đến các đơn vị sản xuất đảm bảo tính nhất quán, phù hợp với bộ nhận diện thương hiệu của công ty đã được phê duyệt.

d. Giải pháp về công nghệ:

- Đầu tư tìm kiếm các công nghệ thi công mới, hiện đại, tiếp cận hoặc tham gia thi công bằng các công nghệ mới của các doanh nghiệp nước ngoài để học hỏi, chuyển giao nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, nâng cao vị thế cạnh tranh.

e. Giải pháp về tài chính:

- Xác định nguồn vốn chủ đạo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là từ hoạt động xây lắp, do đó tập trung chỉ đạo tốt công tác điều chỉnh giá, nghiệm thu, thanh toán nhằm rút ngắn thời gian thu hồi vốn, tăng số vòng quay của vốn trong hoạt động xây lắp.

- Lợi nhuận hàng năm một phần dùng để chi trả cổ tức cho các cổ đông, phần còn lại dùng để phục vụ sản xuất kinh doanh và tái đầu tư cho các dự án đầu tư dài hạn.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Công ty không có cam kết chưa thực hiện.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.

- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%

- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 30MW.

- Từng bước phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản, khách sạn, du lịch...

- Công ty luôn xác định lấy mục tiêu sản xuất kinh doanh chính là: Phát triển xây dựng các công trình giao thông cầu đường, thủy lợi, thủy điện... và đầu tư kinh doanh công trình cơ sở hạ

tăng dân cư đô thị đây vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chính để phát triển Công ty bền vững, lâu dài.

- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: Tăng trưởng doanh thu cần đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên Công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.

- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hoá máy móc, thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, mỹ thuật các công trình xây dựng theo yêu cầu của Chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng.

- Để đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững HĐQT có chủ trương tìm kiếm đầu tư thêm dự án thủy điện, dự án bất động sản, đầu tư các công trình hạ tầng giao thông mà Công ty vừa góp vốn đầu tư và vừa tham gia thi công theo các hình thức đầu tư như: Góp vốn đầu tư, Hợp đồng BT (Xây dựng - Chuyển giao); Hợp đồng BOO (Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh)...

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1.1. Hội đồng quản trị

Bảng 20: Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông: Lương Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	TV điều hành
Ông: Phạm Kim Châu	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	TV điều hành
Ông: Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
Bà: Lương Thị Thanh	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
Ông: Phạm Quang Bình	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	TV điều hành

Thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông: Lương Minh Tuấn	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	14/08/1970
Nơi sinh	Hà Tây
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	SN49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	04.37830856	
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	+ Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội + Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc + Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1/1993-10/1996	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật
- 11/1996-5/1997	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội phó đội Công trình 3
- 5/1997-6/1998	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Quyền đội trưởng đội công trình 3
- 7/1998-8/1999	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 9/1999-3/2001	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 4/2001-9/2002	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên
- 10/2002-12/2003	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam
- 1/2004-2/2004	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Phó Giám đốc
- 3/2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 9/2010 đến 4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- 9/2010 đến nay	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	
Số cổ phần sở hữu	900.219 CP (Chiếm 13,6652% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Theo danh sách sau:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Trần Thị Thúy Hằng	Hộ chiếu số 82A 031190084 do Tổng cục Hậu Cần cấp ngày 01/09/2003	161.540 CP (Chiếm 2,45% VDL)	Vợ
2	Nguyễn Thị Phóng	110245302 do Công an Hà Nội cấp ngày 19/02/2011	15.216 CP (Chiếm 0,23% VDL)	Mẹ vợ
3	Lương Tuấn Minh	111120602 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 21/05/1999	283.102 CP (Chiếm 4,2975% VDL)	Anh ruột
4	Lương Thị Liên	111984824 do Công an Hà Tây cấp ngày 09/04/2003	15.329 CP (Chiếm 0,2327% VDL)	Chị ruột
5	Lương Thị Thanh	111356292 do Công an Hà Tây cấp ngày 26/08/1995	654.267 cổ phần (Chiếm 9,9317% VDL)	Chị ruột
6	Lương Xuân Mẫn	011346554 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/1984	148.768 CP (Chiếm 2,2583% VDL)	Anh ruột
7	Huỳnh Thị Phương Dung	001163000589 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2013	20.000 CP (Chiếm 0,3% VDL)	Chị dâu
8	Lương Thị Lan	111059637 do Công an Hà Tây cấp ngày 11/04/2007	84.043 CP (Chiếm 1,2758% VDL)	Chị ruột
9	Trịnh Viết Tuyền	111387396 do Công an Hà Tây cấp ngày 15/11/2004	63.373 CP (Chiếm 0,96% VDL)	Anh rể

2. Ông: Phạm Kim Châu	Chức vụ: thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	02/09/1962
Nơi sinh	Nghệ An
Quốc tịch	Việt nam
Số CMND	012438990 do CA Hà Nội cấp ngày 01/08/2001

Dân tộc	Kinh			
Địa chỉ thường trú	Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân - Cầu Giấy – Hà Nội			
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	043 7830856			
Trình độ văn hóa	10/10			
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu hầm			
Quá trình công tác:				
Năm	Đơn vị công tác			Chức vụ
- 1981-1984	Quân đội nhân dân Việt Nam			Bộ đội
- 1984-1998	Tổng công ty Thăng Long			Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long
- 1988-1992	Đại học GTVT Hà Nội			Sinh viên
- 1993-2003	Công ty cầu 7 Thăng Long			Kỹ sư
- 2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương			Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương			Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung			Thành viên Hội đồng quản trị
- T10/2010-T4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1			Giám đốc
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi			Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT - CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT - CTCP 30-4 Quảng Ngãi			
Số cổ phần sở hữu	387.029 cổ phần (Chiếm 5,8751% VDL)			
Số cổ phần đại diện	Không			
Hành vi vi phạm pháp luật	Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không			
Những khoản nợ đối với Công ty	Không			
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014			
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Theo danh sách sau:			
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Võ Thị Phương	012478609 do Công an Hà Nội	93.612 CP (Chiếm	Vợ

	Lâm	cấp ngày 27/02/2002	1,421% VDL)	
2	Phan Thị Bình An	183629418 do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 17/03/2005	62.300 CP (Chiếm 0,9457% VDL)	Mẹ vợ

3. Ông: Trần Anh Tuấn		Chức vụ: Thành viên HĐQT
Giới tính		Nam
Ngày sinh		23/08/1969
Nơi sinh		Hà Tĩnh
Quốc tịch		Việt Nam
Số CMND		012661114 do CA Hà Nội cấp ngày 05/04/2008
Dân tộc		Kinh
Địa chỉ thường trú		217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		043 7830856
Trình độ văn hóa		10/10
Trình độ chuyên môn		Kỹ sư cầu đường
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1993 đến 2003	Công ty CTGT 134 Hà Nội	Kỹ sư
- 2004 đến 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Đội trưởng đội thi công
- 4/2005 đến 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Đội trưởng đội thi công kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
- 28/9/2005 đến T2/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Đội trưởng đội thi công kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
- 3/2010 đến T3/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc kiêm Đội trưởng đội thi công
- Từ T4/2013 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 5/2009 đến T3/2013	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên Hội đồng quản trị
- T3/2013 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Thành viên Hội đồng

				quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Sông Bung Thành viên Hội đồng quản trị CTCP 30-4 Quảng Ngãi			
Số cổ phần sở hữu	355.366 cổ phần (Chiếm 5,3944% VDL)			
Số cổ phần đại diện	Không			
Hành vi vi phạm pháp luật	Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không			
Những khoản nợ đối với Công ty	Không			
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014			
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần		Theo danh sách sau:		
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Phan Thị Tuyết Nhung	011714546 do Công an Hà Nội cấp ngày 21/07/2005	13.050 CP (Chiếm 0,1981% VDL)	Vợ
2	Nguyễn Thị Tùng	011788620 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/05/1993	62.640 CP (Chiếm 0,9509% VDL)	Mẹ vợ
4.Bà: Lương Thị Thanh				
Chức vụ:		Thành viên HĐQT		
Giới tính	Nữ			
Ngày sinh	20/04/1959			
Nơi sinh	Hà Tây			
Quốc tịch	Việt Nam			
Số CMND	111356292 do CA Hà Tây cấp ngày 26/08/1995			
Dân tộc	Kinh			
Địa chỉ thường trú	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội			
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan				
Trình độ văn hóa	10/10			
Trình độ chuyên môn	Cử nhân sư phạm			
Quá trình công tác:				
Năm	Đơn vị		Chức vụ	
- 1982-1986	Trường TH cơ sở Lạc Sơn A, tỉnh Hòa Bình		Giáo viên	

- 1987-T8/1989	Trường cấp 2 Xuân Mai A, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây	Giáo viên		
- T9/1989-2011	Trường TH cơ sở bê tông Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây	Giáo viên		
- 2012- nay		Nghỉ chế độ hưu trí		
- T4/2009 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		Thành viên HĐQT		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không		
Số cổ phần sở hữu		654.267 cổ phần (Chiếm 9,9317% VDL)		
Số cổ phần đại diện		Không		
Hành vi vi phạm pháp luật		Không		
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty		Không		
Những khoản nợ đối với Công ty		Không		
Lợi ích liên quan tới Công ty		Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014		
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần		Theo danh sách sau:		
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Lương Thị Liên	111984824 do Công an Hà Tây cấp ngày 09/04/2003	15.329 CP (Chiếm 0,2327% VDL)	Chị ruột
2	Lương Tuấn Minh	111120602 do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 21/05/1999	283.102 CP (Chiếm 4,2975% VDL)	Em ruột
3	Lương Xuân Mẫn	011346554 do Công an Hà Nội cấp ngày 04/10/1984	148.768 CP (Chiếm 2,2583% VDL)	Em ruột
4	Huỳnh Thị Phương Dung	001163000589 do Công an Hà Nội cấp ngày 30/12/2013	20.000 CP (Chiếm 0,3% VDL)	Em dâu
5	Lương Thị Lan	111059637 do Công an Hà Tây cấp ngày 11/04/2007	84.043 CP (Chiếm 1,2758% VDL)	Em ruột
6	Trịnh Viết Tuyền	111387396 do Công an Hà Tây cấp ngày 15/11/2004	63.373 CP (Chiếm 0,96% VDL)	Em rể
7	Lương Minh Tuấn	001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014	900.219 CP (Chiếm 13,6652% VDL)	Em ruột
8	Trần Thị Thúy Hằng	Hộ chiếu số 82A 031190084 do Tổng cục Hậu Cần cấp ngày 01/09/2003	161.540 CP (Chiếm 2,45% VDL)	Em dâu
9	Đặng Thanh Hoàng	013001318 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/08/2007	10.195 CP (Chiếm 0,1545% VDL)	Con gái

5. Ông : Phạm Quang Bình		Chức vụ: Thành viên HĐQT - Phó TGD
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	02/03/1971	
Nơi sinh	Thái Bình	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	012387208 do CA Hà Nội cấp ngày 05/09/2000	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	SN8, ngách 3/850, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu hầm	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1993-T9/2010	Viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội	Cán bộ tại Phòng cầu hầm
- T9/2010- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
- Từ 4/2016 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	163.915 cổ phần (Chiếm 2,488% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

1.2. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 21: Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
--------	---------

Ông: Lương Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Kim Châu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quang Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thái Lợi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Đức Tình	Phó Tổng Giám đốc
Ông: Vũ Văn Phi	Kế toán trưởng

1. Ông Lương Minh Tuấn – Tổng Giám đốc: SYLL đã trình ở phần HĐQT

2. Ông Phạm Kim Châu – Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình ở phần HĐQT

3. Ông Phạm Quang Bình – Phó Tổng Giám đốc: SYLL đã trình ở phần HĐQT

4. Ông : Lê Ngọc Hào	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	29/05/1973	
Nơi sinh	Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	171602325 do CA Thanh Hoá cấp ngày 30/08/1991	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	TT cầu 11 Thăng Long – Xuân Đình - Từ Liêm – Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng cầu đường	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1996-1997	Công ty cầu 11 Thăng Long	Cán bộ kế hoạch
- 1997-2004	Công ty công trình giao thông 134	Cán bộ kế hoạch Kỹ thuật
- 2004-27/9/2005	Công ty cổ phần Xây dựng và Vận tải Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật
- 28/9/2005 –T11/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật
- T12/2006 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	

Số cổ phần sở hữu	130.279 cổ phần (Chiếm 1,977% VDL)
Số cổ phần Đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

5. Ông Trần Thái Lợi	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	19/12/1950	
Nơi sinh	Hà Nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	012079738 do CA Hà Nội cấp ngày 29/11/1997	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Số nhà 108 phố Đông Các, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	10/10	
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư máy xây dựng	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- T6/1975 đến T9/1978	Đội xe công đội xe công trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II) Trường xây dựng nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục công trình II)	Kỹ sư, kỹ thuật viên
- T10/1978 đến T8/1980	Quân khu IV (Bộ quốc phòng)	Biệt phái Kỹ sư, kỹ thuật viên
- T5/1983 đến T11/1989	Phòng quản lý thiết bị KTKH liên hiệp các xí nghiệp giao thông II	Kỹ sư, chuyên viên
- T12/1989 đến T11/1991	IRAQ	Hợp tác lao động
- T2/1991 đến T7/1992	Khu quản lý đường bộ II	Kỹ sư máy xây dựng
- T8/1992 đến T12/1993	Công ty công trình giao thông 134	Trưởng phòng Vật tư thiết bị
- T1/1994 đến T4/1999	Công ty công trình giao thông 134	Đội trưởng
- T4/1999 đến T2/2001	Công ty công trình giao thông 134	Kỹ sư, đội trưởng đội

- T3/2001 đến T2/2008	Công ty công trình giao thông 134	thi công cơ giới II
- 25/03/2008 đến T12/2014		Phó giám đốc
- T1/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Nghi chế độ hưu trí
		Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	5.000 cổ phần (Chiếm 0,076% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

6. Ông Ngô Đức Tình	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	30/09/1977	
Nơi sinh	Hà Tây	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	111363828 do CA Hà Tây (cũ) cấp ngày 13/06/2003	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	P301-N6E-KĐT Trung Hòa- Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 2000-2006	Công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
- 2007-2013	Công ty Invest 319	Phó Tổng giám đốc
- 2007-2013	Chi nhánh Công ty đầu tư địa ốc Thành Phố - Công ty Land tại Hà Nội	Giám đốc
- 2014-nay	Công ty Land tại Hà Nội	Trưởng đại diện
- 2014-nay	Công ty đầu tư xây dựng Lập Tín	Chủ tịch HĐQT
- T4/2015 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng đại diện Công ty Land tại Hà Nội Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lập Tín	
Số cổ phần sở hữu	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	
7. Ông Vũ Văn Phi	Chức vụ: Kế toán trưởng	
Giới tính	Nam	
Ngày sinh	13/04/1964	
Nơi sinh	Hà nội	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Tổ 12, Phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1988-1990	Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định	Cán bộ
- 1991-1996	Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định	Cán bộ
- 1997-1998	Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Cán bộ
- 1999-4/2006	Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Phó phòng Tài chính - Kế toán
- Từ T5/2006 đến T9/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T10/2010 đến T3/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Kế toán trưởng
- Từ T4/2013 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu	68.904 cổ phần (Chiếm 1,046% VDL)	

Số cổ phần Đại diện	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Theo danh sách

ST T	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Nguyễn Thị Quyên	013296169 do Công an Hà Nội cấp ngày 02/04/2010	22.510 CP (Chiếm 0,3417% VDL)	Vợ

1.3. Ban Kiểm soát

Bảng 22: Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Thành viên ban kiểm soát
Bà Lê Thị Hà	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát	
Giới tính	Nữ	
Ngày sinh	11/07/1985	
Nơi sinh	Hòa Bình	
Quốc tịch	Việt Nam	
Số CMND	111986786 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/02/2009	
Dân tộc	Kinh	
Địa chỉ thường trú	Thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội	
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan		
Trình độ văn hóa	12/12	
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính – Kế toán	
Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 2007-2014	Ngân hàng ACB	Chuyên viên
- 2015 – T4/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thư ký Ban Tổng

		giám đốc		
- T4/2016- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thư ký Công ty cổ phần Đạt Phương		
- T4/2016- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng Ban kiểm soát		
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát kiêm Thư ký Công ty			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không			
Số cổ phần sở hữu	10.000 cổ phần (Chiếm 0,1518% VDL)			
Số cổ phần đại diện	Không			
Hành vi vi phạm pháp luật	Không			
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không			
Những khoản nợ đối với Công ty	Không			
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014			
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Theo danh sách sau:			
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Lương Thị Liên	111984824 do Công an Hà Tây cấp ngày 09/04/2003	15.329 CP (Chiếm 0,2327% VDL)	Mẹ ruột
2	Nguyễn Anh Quân	112171698 do Công an Hà Tây cấp ngày 21/10/2004	7.396 CP (Chiếm 0,1123% VDL)	Em ruột

2. Ông: Nguyễn Thị Hồng Điệp	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/10/1981
Nơi sinh	Xã Hoàng Hà, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	013495277 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/01/2012
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	19A, hẻm 129/2/29 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư
Quá trình công tác:	

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 2003-2008	Công ty xây dựng K2 – Tổng công ty xây dựng Hà Nội	Kỹ sư
- T1/2009-T6/2009	Tổng công ty xây dựng Miền Trung	Kỹ sư
- T6/2009-T9/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kỹ sư
- T10/2010-T4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Kỹ sư
- T4/2013-nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Phòng Kế hoạch Kỹ thuật
- T4/2016- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Nhân viên phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Bung	
Số cổ phần sở hữu	Không	
Số cổ phần đại diện	Không	
Hành vi vi phạm pháp luật	Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không	
Những khoản nợ đối với Công ty	Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty	Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không	

3. Bà Lê Thị Hà	Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	11/04/1981
Nơi sinh	Xã Thành Sơn, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
Số CMND	013417310 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/05/2011
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	SN10, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:				
Năm		Đơn vị		Chức vụ
- 2002-T3/2004		Công ty cổ phần xây lắp Ba Đình		Nhân viên
- T4/2004-T10/2010		Công ty cổ phần Đạt Phương		Kế toán
- T10/2010-2012		Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1		Phó phòng Tài chính – Kế toán
- 2012-T6/2014		Công ty cổ phần Đạt Phương		Kế toán
- T7/2014-nay		Công ty cổ phần Sông Bung		Kế toán trưởng
- T4/2016- nay		Công ty cổ phần Đạt Phương		Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty			Thành viên Ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác			Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Bung	
Số cổ phần sở hữu			900 cổ phần (Chiếm 0,0137% VDL)	
Số cổ phần đại diện			Không	
Hành vi vi phạm pháp luật			Không	
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty			Không	
Những khoản nợ đối với Công ty			Không	
Lợi ích liên quan tới Công ty			Lợi ích theo quyền lợi của cổ đông phổ thông quy định tại Luật DN số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014	
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần			Theo danh sách sau	
STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số đăng ký sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Mối quan hệ
1	Lê Thị Hoa	012997127 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/08/2007	450CP (Chiếm 0,0068% VDL)	Chị ruột

8. Kế hoạch tăng cường quản trị

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo. Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động cụ thể như sau:

- Công ty đã nghiêm chỉnh chấp hành Thông tư số 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Công ty đã tiến hành sửa đổi điều lệ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.
- Tiếp tục hoàn thiện Điều lệ và Quy chế quản trị theo đúng quy định của pháp luật.
- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.
- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.
- Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm và chính sách lương – thưởng.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy chế khác.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC – NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



LƯƠNG MINH TUẤN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN**



NGUYỄN THỊ HẠNH